

Ngày 31/12/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	-6.2%	-5.2%

	2025	
ROE	5.8%	+/- YoY ▲ 4.5%

	Q4/25		
DT thuần	42.1	QoQ ▼ 11.8 ▼ 21.9%	YoY ▲ 9.30 ▲ 28.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	177	YoY ▲ 54.0 ▲ 44.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	12.9	QoQ ▼ 5.70 ▼ 30.6%	YoY ▲ 3.99 ▲ 45.0%
	tỷ VNĐ		

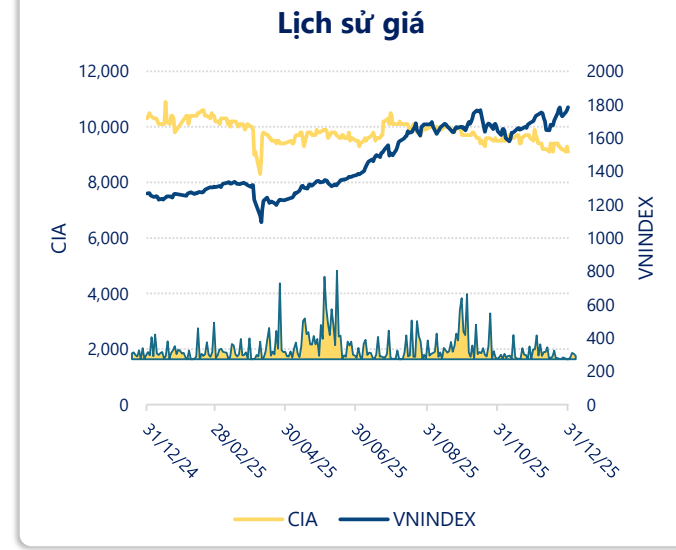
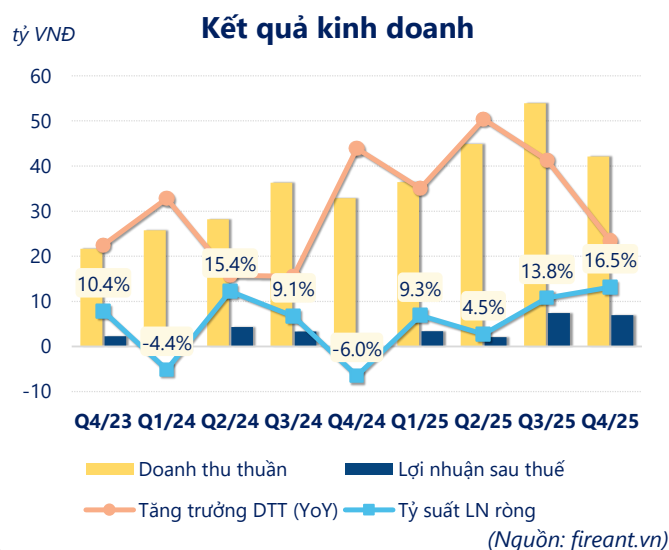
	2025	
LN gộp	58.6	YoY ▲ 24.2 ▲ 70.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	8.42	QoQ ▼ 0.53 ▼ 6.0%	YoY ▲ 9.35 ▲ 1005%
	tỷ VNĐ		

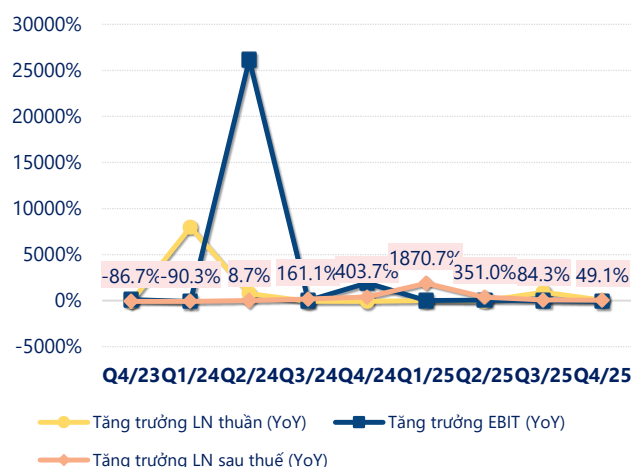
	2025	
LN thuần	27.2	YoY ▲ 19.3 ▲ 245%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	6.93	QoQ ▼ 0.50 ▼ 6.8%	YoY ▲ 8.90 ▲ 452%
	tỷ VNĐ		

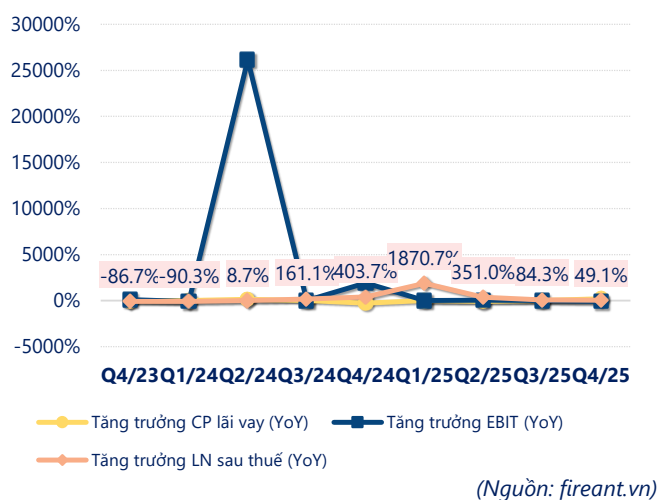
	2025	
LN sau thuế	19.8	YoY ▲ 15.3 ▲ 337%
	tỷ VNĐ	



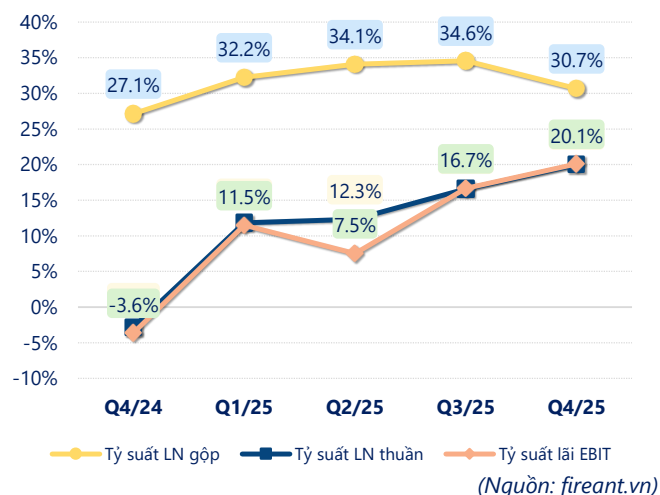
Tăng trưởng lợi nhuận



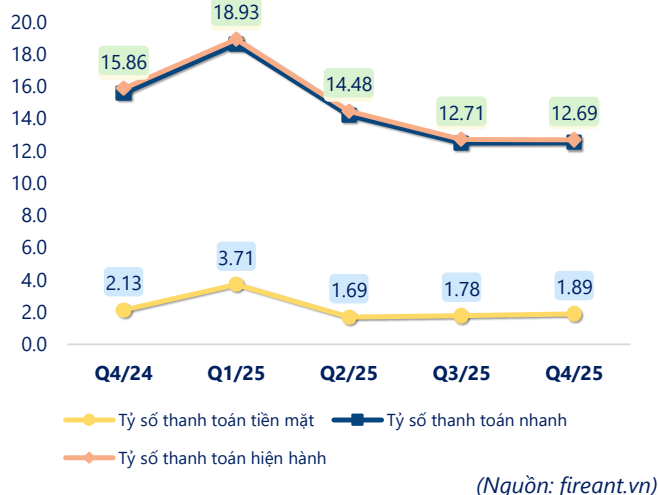
Tăng trưởng chi phí



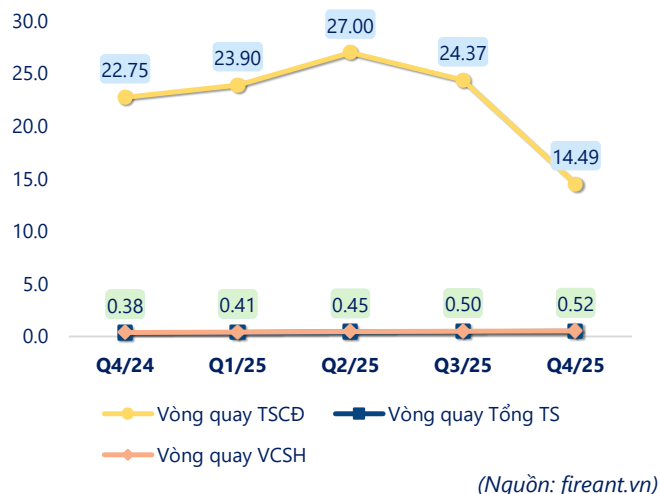
Tỷ suất lợi nhuận



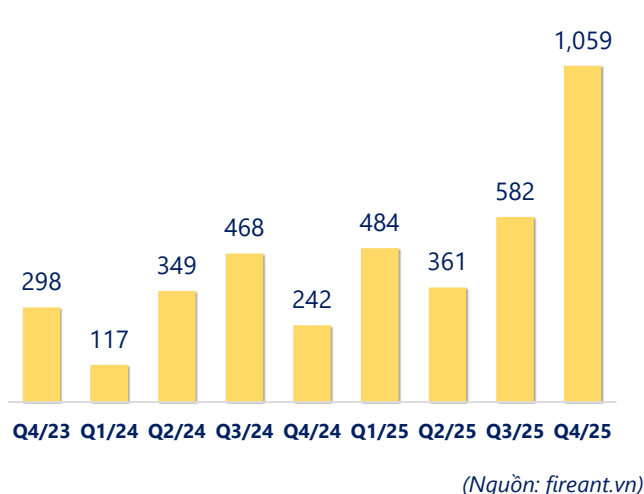
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	42.1	32.8	28.4%	177	123	44.1%
Giá vốn hàng bán	29.2	23.9	22.2%	119	88.7	33.9%
Lợi nhuận gộp	12.9	8.91	45.0%	58.6	34.4	70.5%
Doanh thu HĐTC	2.24	1.68	33.2%	11.0	9.14	20.4%
Chi phí TC	-1.10	-1.17	5.8%	1.08	-2.89	137%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	2.78	-2.74	201%	2.78	-2.35	218%
Chi phí bán hàng	3.35	3.75	-10.6%	18.3	16.3	12.6%
Chi phí QLDN	7.26	6.21	17.0%	25.8	19.9	29.6%
LN thuần từ HĐKD	8.42	-0.93	1005%	27.2	7.89	245%
Lợi nhuận khác	0.05	-0.26	118%	-2.19	-1.93	-13.5%
LN trước thuế	8.46	-1.19	811%	25.0	5.96	320%
Lợi nhuận sau thuế	6.93	-1.97	452%	19.8	4.52	337%
LNST của CĐ cty mẹ	6.93	-1.97	452%	19.8	4.52	337%

(Nguồn: fireant.vn)

